

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN  
HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN PHÒNG THÍ NGHIỆM (PSC LIMS)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT — BẢN TÓM TẮT NỘI BỘ PSC LIMS

Methyl da cam (chỉ thị) (HC-051) — lập ngày 10/08/2026

Bản tóm tắt nội bộ do Hệ thống PSC LIMS lập tự động từ dữ liệu quản lý hóa chất của Trường Đại học Quy Nhơn, kèm hướng dẫn an toàn tổng quát theo nhóm nguy hại GHS “Không nguy hại”. Tài liệu KHÔNG thay thế phiếu an toàn hóa chất gốc của nhà sản xuất; khi có MSDS gốc, phải ưu tiên tuân thủ tài liệu gốc.

1. Nhận dạng hóa chất

|                                |                                                                   |
|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Tên hóa chất                   | Methyl da cam (chỉ thị)                                           |
| Mã quản lý nội bộ              | HC-051                                                            |
| Công thức hóa học              | C <sub>14</sub> H <sub>14</sub> N <sub>3</sub> NaO <sub>3</sub> S |
| Nhà cung cấp                   | Merck                                                             |
| Dạng đóng gói                  | Thủy tinh                                                         |
| Quy cách / tồn kho<br>ghi nhận | 8 chai · 100 mL                                                   |
| Nơi lưu chứa                   | Tủ chỉ thị & thuốc thử                                            |
| Hạn sử dụng                    | 31/12/2028                                                        |

2. Nhận dạng nguy hại

|                                |                                                                                      |
|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| Phân loại nguy hiểm<br>(GHS)   | Không nguy hại                                                                       |
| Cấp cảnh báo                   | Không phân loại                                                                      |
| Cấp độ rủi ro nội bộ           | Thấp                                                                                 |
| Chất kỵ / không<br>tương thích | Tránh trộn lẫn với chất oxy hóa mạnh hoặc axit đậm đặc khi chưa có quy trình cụ thể. |

Cảnh báo nguy hại chính:

- Không thuộc nhóm nguy hại theo phân loại GHS đang áp dụng tại đơn vị.
- Vẫn có thể gây kích ứng cơ học hoặc dị ứng cá thể khi tiếp xúc bụi/dung dịch đậm đặc.

3. Biện pháp sơ cứu

| Đường phơi nhiễm | Xử trí                                                                                                                                   |
|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tiếp xúc mắt     | Rửa mắt bằng nước sạch 10 phút. Đến cơ sở y tế nếu còn kích ứng.                                                                         |
| Tiếp xúc da      | Rửa vùng da tiếp xúc bằng xà phòng và nước.                                                                                              |
| Hít phải         | Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí, nghỉ ngơi ở tư thế dễ thở.                                                                               |
| Nuốt phải        | Không gây nôn. Súc miệng bằng nước sạch, cho nạn nhân còn tỉnh uống từng ngụm nước nhỏ và đưa đến cơ sở y tế kèm theo phiếu an toàn này. |

Trong mọi trường hợp: đưa nạn nhân rời khỏi khu vực nguy hiểm, báo ngay cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm và mang theo phiếu an toàn này khi chuyển đến cơ sở y tế.

#### 4. Biện pháp chữa cháy

Dùng phương tiện chữa cháy phù hợp với đám cháy xung quanh (bột, CO<sub>2</sub>, nước phun sương).

#### 5. Biện pháp xử lý khi rò rỉ, tràn đổ

Quét/thu gom cơ học vào thùng chứa có nắp, tránh phát tán bụi; lau sạch khu vực bằng nước.

#### 6. Sử dụng và bảo quản

**Khi sử dụng:** Thao tác trên bàn thí nghiệm sạch; đậy nắp ngay sau khi cân xong; ghi sổ nhập - xuất - tồn.

**Khi bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp; đậy kín để chống hút ẩm.

#### 7. Kiểm soát phơi nhiễm và phương tiện bảo hộ cá nhân

Áo blouse, găng tay dùng một lần, kính bảo hộ khi cân đong lượng lớn hoặc chất dạng bột mịn.

Người sử dụng phải hoàn thành bài kiểm tra an toàn phòng thí nghiệm trên hệ thống PSC LIMS trước khi được phê duyệt sử dụng hóa chất này.

#### 8. Quản lý nội bộ và xử lý chất thải

- Mọi lần nhập, xuất phải ghi vào sổ nhập - xuất - tồn hóa chất trên hệ thống, nêu rõ mục đích sử dụng.
- Không sang chiết sang chai không nhãn; nhãn phải giữ nguyên mã HC-051 để tra cứu bằng mã QR.
- Chất thải và bao bì đã qua sử dụng thu gom theo quy định chất thải nguy hại, không đổ xuống hệ thống thoát nước.

#### 9. Thông tin liên hệ khi có sự cố

Báo ngay cho phụ trách phòng thí nghiệm và lập phiếu báo cáo sự cố trên hệ thống PSC LIMS. Sự cố mức Cao hoặc Nghiêm trọng phải thông báo tức thời tới Ban chủ nhiệm khoa và bộ phận an toàn của Nhà trường.

---

Bản tóm tắt nội bộ do PSC LIMS sinh tự động từ dữ liệu quản lý hóa chất — không thay thế MSDS gốc của nhà sản xuất.